

Số: *16* /2010/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp
với các cơ quan liên quan trong việc quản lý các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 133/2007/NĐ-CP ngày 8 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động về giải quyết tranh chấp lao động;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 19/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư số 13/2009/TT-BLĐ ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên tại Tờ trình số 161/TTr-BQL ngày 28 tháng 4 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp giữa Ban quản lý các khu công nghiệp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 89/2004/QĐ-UB ngày 03/11/2004 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành Quy chế tiếp nhận và quản lý dự án đầu tư vào các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp; Giám đốc các doanh nghiệp trong khu công nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chính phủ (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh, Công báo;
- CV: TKCT, KTTH, XDCB, TNMT;
- Lưu: VT.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cường

QUY CHẾ

**Phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp
với các cơ quan liên quan trong việc quản lý các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2010/QĐ-UBND ngày 18/6/2010
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định một số nội dung hoạt động phối hợp về quản lý nhà nước trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với các lĩnh vực: đầu tư; quy hoạch và xây dựng; đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng; quản lý môi trường; khoa học và công nghệ; lao động; an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; tài chính; thanh tra, kiểm tra giữa Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh (viết tắt là BQL) với các Sở, Ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn (các cơ quan liên quan).

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan trong các Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương các cấp do pháp luật quy định, đảm bảo sự thống nhất, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, không chồng chéo, đảm bảo quản lý chặt chẽ trên các lĩnh vực liên quan đến hoạt động trong các khu công nghiệp.

2. Hoạt động quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp của các cơ quan liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền, trên nguyên tắc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp trong các KCN và có sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối là Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

3. Các thủ tục giải quyết về đầu tư của các Nhà đầu tư trong các khu công nghiệp được thực hiện theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện công khai, minh bạch các nội dung, thủ tục giải quyết công việc tại các cơ quan liên quan và tại Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để các nhà đầu tư biết thực hiện.

5. Quá trình giải quyết công việc đảm bảo nhanh, hiệu quả và khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho các Nhà đầu tư trong đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu công nghiệp.

Chương II

NHỮNG NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 3. Lĩnh vực quản lý đầu tư

1. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư:

a) BQL thực hiện việc đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy Chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các KCN theo quy định tại Điều 39 và khoản 2 Điều 81 Nghị định 108/2006/NĐ-CP. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tình hình thực hiện việc đăng ký đầu tư, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; đồng thời sao gửi Giấy Chứng nhận đầu tư đã cấp, các thông tin về dự án đầu tư đến các cơ quan liên quan.

b) Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra, BQL gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến của các Sở, Ban, ngành liên quan; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản và chịu trách nhiệm về những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý của mình.

2. Xúc tiến đầu tư:

a) BQL có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Chủ trì việc biên tập các tài liệu, thông tin quảng bá giới thiệu về các KCN.

b) BQL có trách nhiệm phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư các dự án đảm bảo đúng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch ngành trong từng thời kỳ.

Điều 4. Lĩnh vực quản lý quy hoạch và xây dựng

1. Quy hoạch phát triển các KCN:

BQL chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng đề án quy hoạch phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh theo từng thời kỳ, tham mưu UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời tổ chức vận động, giới thiệu đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố phối hợp với BQL tổ chức quản lý và thực hiện Quy hoạch phát triển các KCN có hiệu quả.

2. Quy hoạch xây dựng KCN:

a) Căn cứ quy hoạch phát triển các KCN đã được phê duyệt, BQL tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết xây dựng đối với KCN

chưa xác định chủ đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề giới thiệu, vận động và kêu gọi đầu tư.

b) Thẩm định quy hoạch xây dựng KCN:

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng KCN.

c) Sở Xây dựng có trách nhiệm cung cấp yêu cầu về nội dung, chỉ tiêu kiến trúc, quy hoạch làm cơ sở cho BQL, chủ đầu tư lập quy hoạch chi tiết xây dựng KCN.

d) Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống giao thông như: các vị trí đầu nối, giới hạn hành lang an toàn đường bộ đối với công trình giao thông (lộ giới), cao trình xây dựng để BQL lập quy hoạch xây dựng KCN cho phù hợp với quy hoạch chung; tham gia đóng góp ý kiến về quy hoạch giao thông trong KCN; đề xuất UBND tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông có liên quan đến việc phục vụ phát triển các KCN.

đ) BQL thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng KCN đã được phê duyệt, nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch; gửi quyết định điều chỉnh quy hoạch về Sở Xây dựng để tổng hợp và Sở Công Thương để theo dõi.

e) Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án hạ tầng kỹ thuật KCN; BQL làm đầu mối giúp chủ đầu tư lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành về thiết kế cơ sở các dự án đầu tư trong KCN (khi người quyết định đầu tư có văn bản lấy ý kiến); các Sở chuyên ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến và tổng hợp ý kiến khi có đề nghị của BQL.

3. Quản lý xây dựng:

a) BQL, Chủ đầu tư xây dựng - kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN, Doanh nghiệp đầu tư trong KCN, các tổ chức tư vấn xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải tuân thủ quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng KCN đã được duyệt.

b) BQL có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, theo dõi tiến độ thực hiện dự án của các nhà đầu tư vào KCN; có quyền đình chỉ, xử lý các công trình xây dựng sai với nội dung ghi trong Giấy phép xây dựng hoặc quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt; kiểm tra việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

BQL tổ chức cấp, gia hạn Giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong KCN phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

4. Tổ chức công bố quy hoạch KCN:

UBND cấp huyện trong vùng quy hoạch KCN có trách nhiệm tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch chung xây dựng và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng KCN đã được phê duyệt.

BQL và Chủ đầu tư xây dựng-kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 5. Lĩnh vực quản lý đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng

1. Quản lý, sử dụng đất đai:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ xin thuê đất hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất của các Chủ đầu tư xây dựng-kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN (gọi tắt là Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN) trình UBND tỉnh quyết định.

- Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, xã và các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN theo quyết định cho thuê đất (hoặc giao đất) của UBND tỉnh.

- Tiến hành ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN. Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp thuê lại đất của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN.

b) BQL có trách nhiệm:

- Chỉ đạo Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN quản lý, sử dụng diện tích đất được thuê có hiệu quả, đúng mục đích theo quy hoạch được duyệt; ký hợp đồng cho thuê lại đất sau khi đã đầu tư cơ sở hạ tầng cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư (thứ cấp) trên cơ sở Giấy chứng nhận đầu tư do BQL cấp.

- Kiểm tra, xác nhận vào Hợp đồng thuê lại đất và Đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp, các nhà đầu tư (thứ cấp) thuê lại đất với Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Xác nhận mốc giới bàn giao đất trên thực địa giữa Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN với các doanh nghiệp thuê lại đất trong KCN.

2. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

a) UBND cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng KCN có trách nhiệm:

- Chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền vận động đến các tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thành lập, chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thẩm định.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các tổ chức và các Chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng các khu tái định cư tại địa phương theo phân cấp của UBND tỉnh.

b) UBND cấp xã nơi có đất thu hồi để xây dựng KCN có trách nhiệm:

- Tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

- Phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện thực hiện việc kiểm kê xác nhận đất đai, tài sản của người bị thu hồi đất.

- Phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người bị thu hồi đất.

c) BQL có trách nhiệm:

Cử lãnh đạo và cán bộ tham gia vào Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng cấp huyện; phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện để giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong quá trình bồi thường giải phóng mặt bằng theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền biện pháp giải quyết những khó khăn vướng mắc theo quy định của pháp luật.

d) Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm:

Tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng KCN theo chỉ đạo của UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 6. Lĩnh vực quản lý môi trường

1. BQL có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Phối hợp hoặc chủ trì (trong trường hợp BQL được cơ quan có thẩm quyền ủy quyền) thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư vào KCN.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng liên quan kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các công trình xử lý chất thải của các doanh nghiệp trong KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN.

d) Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN.

e) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN và với các tổ chức, cá nhân ngoài KCN.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Phối hợp với BQL kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong KCN.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với BQL (trong trường hợp BQL là cơ quan được ủy quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường) trong việc kiểm tra, xác nhận kết quả chạy thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN và các công trình xử lý chất thải của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN trước khi đi vào hoạt động chính thức.

b) Chủ trì và phối hợp với BQL tiến hành kiểm tra, thanh tra việc thực hiện bảo vệ môi trường và các nội dung của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN theo thẩm quyền.

c) Phối hợp với BQL giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường KCN trong phạm vi quyền hạn được giao.

d) Phối hợp với BQL tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KCN.

d) Giám sát việc thực hiện công khai thông tin, dữ liệu môi trường của các KCN.

e) Thẩm định các bản kê khai, thông báo và tổ chức thu phí bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong KCN (ngoại trừ các KCN đã được cấp thẩm quyền ủy quyền thẩm định, thu phí).

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Môi trường tham gia, phối hợp thực hiện việc thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường KCN theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2009/TTLT-BCA-BTNMT ngày 06 tháng 02 năm 2009 giữa Bộ Công an và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 7. Lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với BQL và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới

công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong các KCN; giúp các Nhà đầu tư trong việc hướng dẫn sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống, đẩy mạnh hoạt động sáng kiến.

2. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký và chứng nhận Hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với BQL trong việc thanh tra, kiểm tra về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý lao động

1. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong khu công nghiệp theo ủy quyền của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (quy định tại Thông tư số 13/2009/TT-BLĐ ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao).

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với người lao động tại các doanh nghiệp trong KCN theo quy định của Bộ luật Lao động.

c) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra việc thi hành Bộ luật Lao động, pháp luật bảo hiểm xã hội; giải quyết việc tranh chấp lao động và đình công, bãi công tại các doanh nghiệp trong KCN.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội hướng dẫn thành lập và phát triển các tổ chức đoàn thể tại các doanh nghiệp trong KCN.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện và các Trung tâm đào tạo nghề xây dựng kế hoạch tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp trong KCN.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Chủ trì cùng BQL và các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra các quy định về pháp luật lao động, điều tra tai nạn lao động và giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các KCN theo quy định hiện hành.

b) Tiếp nhận đăng ký các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

c) Phối hợp với BQL và UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện kế hoạch tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN.

3. Sở Y tế có trách nhiệm:

a) Kiểm tra, thanh tra về vệ sinh, chất lượng và an toàn thực phẩm trong sản phẩm và trong phục vụ bữa ăn cho người lao động; huấn luyện vệ sinh lao động và cấp cứu ban đầu cho người lao động.

b) Phối hợp với BQL, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ quan liên quan giám sát môi trường lao động; theo dõi, đánh giá tình hình sức khỏe của người lao động trong các doanh nghiệp, kịp thời cảnh báo để người lao động chủ động phòng trị bệnh; kiến nghị các doanh nghiệp cải thiện môi trường làm việc, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp đối với người lao động.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện nơi có KCN có trách nhiệm:

a) Thực hiện quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị định 133/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động; chủ trì phối hợp cùng các ngành chức năng và BQL giải quyết tranh chấp lao động tập thể.

b) Phối hợp với BQL, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức thực hiện kế hoạch tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp trong KCN.

5. Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn và kiểm tra các doanh nghiệp trong KCN thành lập tổ chức công đoàn và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn, Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật có liên quan đến chức năng, quyền hạn của tổ chức công đoàn.

b) Tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; phối hợp với người sử dụng lao động tạo điều kiện tuyên truyền, giáo dục nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, tay nghề cho công nhân, viên chức, người lao động.

c) Phối hợp với BQL, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; giải quyết tranh chấp lao động, đơn khiếu nại, tố cáo của công nhân, viên chức, người lao động.

d) Hướng dẫn, chỉ đạo các công đoàn cơ sở tham gia xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể, tham gia xây dựng nội quy lao động, thành lập Hội đồng hòa giải lao động cơ sở, giải quyết tranh chấp lao động; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội.

đ) Phối hợp với người sử dụng lao động chăm lo đời sống công nhân, viên chức, người lao động.

e) Kiến nghị các cấp quản lý, cơ quan chức năng xử lý những vi phạm của doanh nghiệp trong việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.

Điều 9. Thực hiện các chế độ bảo hiểm đối với người lao động

Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với BQL và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn và giải đáp các chế độ chính sách của pháp luật về: Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

2. Hướng dẫn nghiệp vụ thu BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật; quy trình cấp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT và công tác quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

3. Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các chế độ BHXH, thực hiện việc trợ cấp BHXH đầy đủ, thuận tiện và đúng thời hạn.

4. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của người lao động, người sử dụng lao động liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

Điều 10. Lĩnh vực quản lý an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ của Công an tỉnh và Công an cấp huyện nơi có KCN phối hợp với BQL và Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ an ninh kinh tế và đảm bảo về an ninh trật tự (ANTT) trong các KCN theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xuất nhập cảnh của các doanh nghiệp và người nước ngoài đến làm việc, đi lại, cư trú tại các KCN; phối hợp cùng BQL quản lý người nước ngoài làm việc tại các KCN.

c) Chỉ đạo Phòng cảnh sát phòng cháy, chữa cháy (PCCC) thẩm tra, phê duyệt thiết kế PCCC các dự án, công trình đầu tư trong KCN theo quy định tại Phụ lục 3, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC; nghiệm thu hệ thống PCCC đối với các công trình xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng; tổ chức tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về công tác PCCC; hướng dẫn các doanh nghiệp lập phương án và thực tập phương án PCCC; định kỳ và đột xuất kiểm tra kỹ thuật an toàn PCCC đối với từng doanh nghiệp và toàn KCN.

d) Hướng dẫn và phối hợp với BQL kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý vũ khí, vật liệu nổ; tạm trú, tạm vắng của các doanh nghiệp trong KCN.

đ) Hướng dẫn Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN xây dựng lực lượng bảo vệ, tổ chức tập huấn nghiệp vụ bảo vệ của Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp.

e) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội đến các doanh nghiệp trong KCN.

f) Tiếp nhận, xử lý những vụ việc liên quan đến ANTT; phối hợp BQL định kỳ sơ kết, tổng kết quy chế phối hợp về đảm bảo ANTT trong các KCN.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm công nghiệp, an toàn vệ sinh, môi trường công nghiệp; an toàn điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; chủ trì, phối hợp với BQL và các cơ quan có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng bảo quản và vận chuyển hóa chất, vật liệu cháy nổ, khí ga hóa lỏng và các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về kỹ thuật an toàn theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ đầu tư từ Kinh phí Khuyến công; cấp các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp khí hóa lỏng vào chai; giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và cấp các loại giấy chứng nhận có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp huyện, xã nơi có KCN có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo lực lượng Công an cùng cấp phối hợp với BQL, Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN, các doanh nghiệp trong KCN đảm bảo ANTT trong KCN.

b) Phối hợp với BQL và các sở, ngành liên quan thực hiện việc quản lý hành chính, ANTT trong các KCN theo thẩm quyền.

c) Vận động nhân dân trong địa bàn có KCN chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng và phát triển các KCN.

4. Ban Quản lý có trách nhiệm:

Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến tình hình ANTT và phối hợp với cơ quan Công an xây dựng các quy định và tổ chức kiểm tra công tác giữ gìn ANTT trong KCN; đề ra các chủ trương, biện pháp thực hiện công tác ANTT trong KCN; tổ chức phát động phong trào thi đua tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc trong các KCN.

Điều 11. Lĩnh vực quản lý tài chính

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với BQL hướng dẫn, kiểm tra Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN và các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán, thống kê, kiểm toán, chế độ tài chính và xử lý các vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN thực hiện các thủ tục hành chính trong việc: đăng ký mã số thuế, kê khai nộp các loại thuế, phí, lệ phí, kê khai nộp tiền thuê đất (Công ty đầu tư phát triển hạ tầng KCN); thụ hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư được các cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Theo dõi đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật đối với Nhà nước.

c) Hỗ trợ giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong KCN về các chính sách có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.

3. Chi cục Hải quan Hưng Yên có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN các chính sách pháp luật có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, về công tác quản lý hải quan; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hải quan cho người khai hải quan và doanh nghiệp.

b) Thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng quy định pháp luật.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác thu thuế, thu hồi nợ thuế và chính sách thu hút đầu tư của tỉnh.

d) Kịp thời kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến hoạt động xuất, nhập khẩu để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu phát triển.

Điều 12. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch:

a) BQL thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư trong KCN theo thẩm quyền quy định tại Điều 81 và 84 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP và quy định tại khoản 2, Điều 37 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định các Sở, Ban, ngành chủ trì, phối hợp với BQL xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra đảm bảo không trùng lặp đối với một doanh nghiệp theo quy định.

2. Thanh tra, kiểm tra bất thường:

Khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố xảy ra thì các Sở, Ban, ngành ra quyết định thanh tra, kiểm tra bất thường đối với doanh nghiệp trong KCN; đồng thời có thông báo cho BQL biết và có yêu cầu phối hợp khi cần thiết.

Chương III

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 13. Phối hợp trong báo cáo, thống kê

1. BQL có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, đánh giá những khó khăn, vướng mắc và phương hướng giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trong KCN, thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan khác theo quy định tại Điều 37, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ;

đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo chung tình hình phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh.

2. Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên có trách nhiệm phối hợp với BQL tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra các chế độ báo cáo thống kê cơ sở và các cuộc điều tra thống kê đối với các doanh nghiệp trong KCN; xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động KCN.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Khen thưởng, xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện tốt Quy chế này thì được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về khen thưởng; trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện.

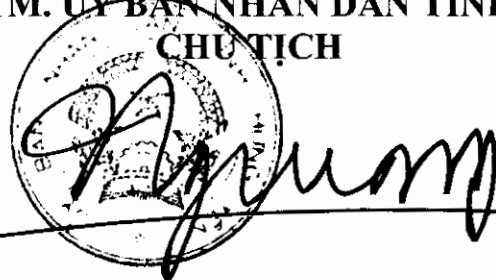
Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ và quy định tại Quy chế này tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp.

Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; định kỳ 6 tháng và hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Khi văn bản pháp luật của nhà nước có những thay đổi liên quan đến các nội dung của Quy chế này, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan đầu mối chủ động đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh Quy chế cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, Nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *TM*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cường